

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh;
2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Tuyết T, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D; tạm trú: Ấp N, xã M, huyện X, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số L, thị trấn B, huyện C, tỉnh D; tạm trú: Ấp N, xã M, huyện X, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2017, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C tự tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới năm 1991 và đăng ý kết hôn ngày 28/11/1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh D.

Sau khi cưới, bà T và ông C sống tại thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Năm 2010, bà T và ông C chuyển vào sống tại tỉnh Bình Dương. Năm 2011, vợ chồng bà T và ông C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C thường xuyên chửi bà T, không đưa tiền chăm lo cho gia đình và hay nói dối về tài chính. Bà T đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó bà rút đơn để về sống chung nhưng hai người tiếp tục

phát sinh mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà T và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1995. Do các con chung đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2017 và quá trình hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn bà T về quá trình hôn nhân, sống chung, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi cưới, ông C và bà T chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn. Bà T đã dọn ra ngoài sống riêng được khoảng 03 tháng nhưng ông C không biết lý do. Ông C không đồng ý ly hôn do vẫn còn tình cảm với bà T.

Về con chung: Ông C thống nhất với bà T là các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Ngô Thị Tuyết T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thành C và hiện ông C đang cư trú tại ấp N, xã M, huyện X, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông C tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới năm 1991 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh D ngày 28/11/1995, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi cưới, bà T và ông C sinh sống tại thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Năm 2010, vợ chồng chuyển vào sống tại tỉnh Bình Dương. Năm 2011, vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn, theo bà T nguyên nhân là do ông C thường xuyên chửi bà T, không đưa tiền chăm lo gia đình và nói dối về tài chính. Bà T đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh D yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng vì thương con nên hai người quay lại sống chung. Bà T chịu đựng một thời gian dài nhưng hai người vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện tại, bà T xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

[5] Ông C thống nhất với bà T về quá trình hôn nhân, sống chung, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi cưới, ông C và bà T chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn nhưng hiện tại thì hai người không còn sống chung.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2017 thể hiện: Bà Ngô Thị Tuyết T và ông Nguyễn Thành C hiện sinh sống tại xã M, huyện X, tỉnh Bình Dương. Do bà T và ông C chỉ đăng ký tạm trú và thường xuyên đi làm nên mâu thuẫn giữa bà T và ông C thì Ban điều hành ấp không rõ. Bà T và ông C có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1995.

[7] Qua trình bày của các đương sự, xét thấy ông C không đồng ý ly hôn với bà T nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm và bà T cũng không muốn hàn gắn tình cảm, cương quyết xin ly hôn với ông C. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà T và ông C không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa hai người đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[8] Về con chung: Bà T và ông C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thanh Q, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[9] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Ngô Thị Tuyết T đối với ông Nguyễn Thành C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Tuyết T được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

1.2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016553 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh D;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

